

Số: /QĐ-UBND

Tân Hưng, ngày 06 tháng 01 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế hoạt động của Tổ bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn phường Tân Hưng

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG TÂN HƯNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh trật tự ở cơ sở năm 2023;

Căn cứ Công văn 2364/UBND-VP ngày 12/8/2024 của UBND thành phố Hải Dương về việc ban hành Quy chế hoạt động của lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở;

Theo đề nghị của Trưởng Công an phường Tân Hưng tại Tờ trình số 39/TTr-CAP ngày 05/01/2026 về việc đề nghị ban hành Quy chế hoạt động của Tổ bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn phường Tân Hưng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế hoạt động của Tổ bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn phường Tân Hưng.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND và UBND, Trưởng Công an phường, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan, Tổ trưởng các tổ dân phố và các thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- UBND thành phố;
- Công an thành phố;
- TT Đảng ủy phường;
- TT HĐND phường;
- Lãnh đạo UBND phường;
- Công an phường;
- Trưởng các phòng, đơn vị thuộc UBND phường;
- Trung tâm DVSNC phường;
- Công TTĐT phường;
- Lưu: VT, CAP.

(để báo cáo)

CHỦ TỊCH

Vũ Công Thản

QUY CHẾ

Làm việc của Tổ bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn phường Tân Hưng

(Ban hành kèm theo Quyết định số/QĐ-UBND ngày 06 tháng 01 năm 2026
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Tân Hưng)

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi và đối tượng điều chỉnh

1. Quy chế này quy định về chức năng, nhiệm vụ, mối quan hệ công tác, chế độ hội họp, chế độ trực ban, trực chiến và chế độ thông tin, báo cáo của Tổ bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn phường Tân Hưng.

2. Quy chế này áp dụng đối với các Tổ bảo vệ an ninh trật tự cơ sở; Tổ trưởng, Tổ phó, Tổ viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở và các tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 2. Nguyên tắc làm việc

1. Tuân thủ Hiến pháp và pháp luật, bảo vệ, bảo đảm quyền con người, quyền công dân; bảo vệ lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của Tổ chức, cá nhân; dựa vào Nhân dân và chịu sự giám sát của Nhân dân.

2. Chịu sự lãnh đạo toàn diện của Đảng ủy, sự quản lý của ủy ban nhân dân phường; sự hướng dẫn, phân công, kiểm tra của Công an phường trong thực hiện nhiệm vụ.

3. Đáp ứng yêu cầu bảo vệ an ninh, trật tự; phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội trên địa bàn phường.

4. Không phân biệt đối xử về giới trong các thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở.

Chương II TRÁCH NHIỆM, NHIỆM VỤ CỦA TỔ BẢO VỆ AN NINH, TRẬT TỰ Ở CƠ SỞ

Điều 3. Trách nhiệm

1. Tổ trưởng: Có nhiệm vụ quản lý, điều hành hoạt động của Tổ bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở; báo cáo tình hình, kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao và chịu trách nhiệm trước Công an phường về hoạt động của Tổ; phân công nhiệm vụ cho thành viên Tổ. Quản lý trang phục, phương tiện, thiết bị, nơi làm việc của Tổ bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở.

2. Tổ phó: Thực hiện nhiệm vụ theo sự phân công của Tổ trưởng; quản lý, điều hành hoạt động của Tổ khi chưa có Tổ trưởng, Tổ trưởng vắng mặt hoặc được Tổ trưởng ủy quyền.

3. Tổ viên: Thực hiện nhiệm vụ của Tổ bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở theo sự quản lý, phân công của Tổ trưởng và Tổ phó.

Điều 4. Nhiệm vụ của Tổ bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở

1. Hỗ trợ nắm tình hình về an ninh, trật tự

a. Hỗ trợ Công an phường nắm tình hình vi phạm pháp luật về an ninh, trật tự, tệ nạn xã hội, bạo lực gia đình trên địa bàn phụ trách thông qua nguồn tin của Nhân dân, phương tiện thông tin đại chúng theo hướng dẫn của Công an phường.

b. Khi phát hiện, tiếp nhận thông tin vi phạm pháp luật về an ninh, trật tự, tệ nạn xã hội, bạo lực gia đình trên địa bàn phụ trách phải báo ngay cho Công an phường; có mặt tại nơi xảy ra vụ việc để thực hiện nhiệm vụ theo yêu cầu, hướng dẫn của Công an phường; kịp thời ngăn chặn hành vi xâm phạm, đe dọa xâm phạm tính mạng, sức khỏe, tài sản của cá nhân, tài sản của cơ quan, tổ chức trong điều kiện, khả năng cho phép và theo quy định của pháp luật.

2. Hỗ trợ xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc

a. Hỗ trợ Công an phường tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật về an ninh, trật tự và xây dựng, nhân rộng mô hình, điển hình tiên tiến trong phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc.

b. Vận động Nhân dân tham gia phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn, đấu tranh chống tội phạm và vi phạm pháp luật về an ninh, trật tự.

3. Hỗ trợ phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ

Theo yêu cầu, hướng dẫn, phân công của Công an phường hỗ trợ lực

lượng dân phòng trong hoạt động phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ trên địa bàn phụ trách hoặc địa bàn khác khi được điều động.

4. Hỗ trợ quản lý hành chính về trật tự xã hội

a. Hỗ trợ Công an phường nắm thông tin về hoạt động của cơ sở kinh doanh ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện về an ninh, trật tự trên địa bàn phụ trách, trường hợp trực tiếp phát hiện hoặc tiếp nhận thông tin vi phạm pháp luật phải báo ngay cho Công an phường trực tiếp quản lý.

b. Nắm thông tin nhân khẩu, hỗ trợ Công an phường kiểm tra nhân khẩu, tạm trú, tạm vắng trên địa bàn phụ trách.

c. Tuyên truyền, vận động cơ quan, tổ chức và Nhân dân trên địa bàn phụ trách khai báo, giao nộp pháo, vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ theo quy định.

d. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ mà phát hiện hành vi vi phạm pháp luật phải báo ngay cho Công an phường trực tiếp quản lý và hỗ trợ Công an phường kịp thời ngăn chặn.

5. Hỗ trợ vận động, giáo dục người đã có hành vi vi phạm pháp luật đang cư trú tại cơ sở

Hỗ trợ Công an phường vận động, giáo dục những người sau đây đang sinh sống trên địa bàn phụ trách chấp hành tốt đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước:

a. Người đã chấp hành xong án phạt tù; người sử dụng trái phép chất ma túy, người cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng; người đã chấp hành xong quyết định đưa vào trường giáo dưỡng, đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc, đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; người được tha tù trước thời hạn có điều kiện;

b. Người bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; người được bảo lãnh, đặt tiền để bảo đảm; người bị kết án phạt tù nhưng chưa có quyết định thi hành án hoặc đã có quyết định thi hành án nhưng đang tại ngoại hoặc được hoãn chấp hành án, tạm đình chỉ chấp hành án; người bị kết án phạt tù được hưởng án treo đang trong thời gian thử thách; người đang chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ, cấm thay đổi nơi cư trú, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định, tước một số quyền công dân, quản chế; người được tha tù trước thời hạn có điều kiện đang trong thời gian thử

thách; người đã chấp hành xong bản án của Toà án chưa được xóa án tích;

c. Người đang bị áp dụng biện pháp giáo dục tại phường, quản lý tại gia đình; người phải chấp hành quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc, đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, đưa vào trường giáo dưỡng nhưng đang được hoãn hoặc được tạm đình chỉ chấp hành quyết định; người bị quản lý trong thời gian làm thủ tục xem xét, quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc, đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, đưa vào trường giáo dưỡng; người có hành vi bạo lực gia đình.

6. Hỗ trợ tuần tra bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn giao thông; thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh, trật tự khi được điều động

a. Hỗ trợ Công an phường tuần tra, phòng ngừa, phát hiện hành vi vi phạm pháp luật về an ninh, trật tự trên địa bàn phụ trách.

b. Hỗ trợ Công an phường hướng dẫn, phân luồng, giải quyết ùn tắc giao thông khi được huy động.

c. Khi thực hiện nhiệm vụ quy định tại điểm a, điểm b mục này mà phát hiện vụ việc liên quan đến an ninh, trật tự, thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở hỗ trợ hoặc theo hướng dẫn của Công an phường, lực lượng chức năng bảo vệ hiện trường, bảo vệ an ninh, trật tự.

d. Trường hợp xảy ra tình huống phức tạp về an ninh, trật tự ngoài địa bàn phụ trách, Tổ bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở có thể được UBND phường, Công an phường điều động để thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh, trật tự.

Chương III

QUAN HỆ CÔNG TÁC CỦA TỔ BẢO VỆ AN NINH, TRẬT TỰ Ở CƠ SỞ

Điều 5. Quan hệ công tác, phối hợp, hỗ trợ trong tổ chức, hoạt động, thực hiện nhiệm vụ của Tổ bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở

1. Quan hệ công tác của Tổ bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở

a. Ủy ban nhân dân phường quản lý về tổ chức, hoạt động của Tổ bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở.

b. Công an phường giúp Ủy ban nhân dân phường trực tiếp quản lý về tổ chức, hoạt động, chỉ đạo, điều hành của Tổ bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở;

hướng dẫn, phân công, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ của các thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự.

Cán bộ Công an phường phụ trách địa bàn (Cảnh sát khu vực) có trách nhiệm giúp Trưởng Công an phường kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn về pháp luật, nghiệp vụ cho Tổ bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở và phối hợp với Tổ bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở thực hiện nhiệm vụ đảm bảo an ninh, trật tự tại địa bàn.

c. Quan hệ giữa Tổ bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở với các đoàn thể, tổ chức quần chúng là quan hệ phối hợp trong thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh, trật tự và xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc.

2. Phối hợp, hỗ trợ trong thực hiện nhiệm vụ của Tổ bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở

a. Phối hợp với Tổ trưởng tổ dân phố, Trưởng ban công tác Mặt trận ở tổ dân phố thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh, trật tự và xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc;

b. Phối hợp, hỗ trợ lực lượng dân quân tự vệ và lực lượng khác thực hiện nhiệm vụ theo quy định của pháp luật;

c. Phối hợp với đoàn thể, tổ chức quần chúng tự quản ở địa bàn, hòa giải viên tổ dân phố, lực lượng bảo vệ cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp đóng trên địa bàn tham gia bảo vệ an ninh, trật tự, giải quyết vụ việc về an ninh, trật tự theo quy định của pháp luật.

Chương IV

ĐỊA ĐIỂM, NƠI LÀM VIỆC; CHẾ ĐỘ HỘI HỢP; TRỰC BAN, TRỰC CHIẾN VÀ CHẾ ĐỘ THÔNG TIN, BÁO CÁO

Điều 6: Địa điểm, nơi làm việc

Địa điểm, nơi làm việc của Tổ bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở tại Nhà văn hóa tổ dân phố và địa điểm, nơi làm việc của Công an phường.

Điều 7. Chế độ hội họp

1. Hằng tuần Tổ bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở họp 01 lần (trừ đột xuất) để kiểm điểm công tác đã làm, dự kiến chương trình công tác tuần tới và báo cáo tình hình, kết quả hoạt động với Công an phường. Thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở phải mặc trang phục, đeo biển hiệu theo quy định khi

làm nhiệm vụ.

2. Hằng tháng, Tổ trưởng Tổ bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở tham gia họp, báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ do Công an phường tổ chức để kiểm điểm, đánh giá kết quả công tác đã làm, triển khai chương trình, nhiệm vụ công tác tháng tới. Đồng thời tiếp thu ý kiến chỉ đạo của lãnh đạo Công an phường để triển khai thực hiện cho thành viên trong Tổ.

Điều 8. Chế độ trực ban, trực chiến

1. Hằng ngày, Tổ trưởng Tổ bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở có trách nhiệm phân công thành viên trong Tổ thường trực tại địa điểm làm việc để tiếp nhận, giải quyết các vụ việc xảy ra hoặc hỗ trợ Nhân dân các thủ tục hành chính tại địa bàn phụ trách theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

2. Thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở có trách nhiệm tham gia trực chiến tại Trụ sở Công an phường để hỗ trợ lực lượng Công an phường giải quyết các vụ việc xảy ra trong ngày, thực hiện các nhiệm vụ như: tuần tra đảm bảo an ninh, trật tự, đảm bảo an toàn giao thông, phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn trên địa bàn phường... và các nhiệm vụ khác khi có yêu cầu. Thành phần, số lượng, thời gian trực ban, trực chiến do Trưởng Công an phường quyết định.

Điều 9. Chế độ thông tin, báo cáo

1. Tổ trưởng Tổ bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở có trách nhiệm thường xuyên trao đổi thông tin, tình hình các mặt công tác có liên quan đến lĩnh vực an ninh, trật tự cho cán bộ Công an phường phụ trách địa bàn (CSKV) để được hướng dẫn và phối hợp giải quyết nhanh chóng kịp thời, không để xảy ra tình huống phức tạp về an ninh, trật tự.

2. Hằng tuần vào ngày thứ Ba và vào ngày 14 hằng tháng, Tổ trưởng Tổ bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở có trách nhiệm tổng hợp tình hình, kết quả thực hiện các nhiệm vụ được giao, tình hình có liên quan đến an ninh, trật tự báo cáo cho lãnh đạo Công an phường biết theo dõi, chỉ đạo.

3. Khi xảy ra tình huống phức tạp về an ninh, trật tự hoặc các vụ việc ngoài thẩm quyền giải quyết thuộc địa bàn phụ trách thì Tổ bảo vệ an ninh, trật tự cơ sở có trách nhiệm kịp thời báo cáo ngay cho lãnh đạo Công an phường để chỉ đạo giải quyết.

Chương V

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 10. Trách nhiệm thi hành

1. Công an phường, các ngành, hội, đoàn thể phường, các tổ dân phố, các thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở, các tổ chức, cá nhân có liên quan có trách nhiệm thực hiện quy chế này.

2. Công an phường có trách nhiệm thường xuyên theo dõi, đôn đốc các tổ chức, cá nhân thực hiện Quy chế;

Điều 11. Sửa đổi, bổ sung Quy chế

Trong quá trình thực hiện Quy chế này, nếu có vướng mắc, vấn đề chưa phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành, các ban, ngành, Tổ bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở phản ánh kịp thời với Ủy ban nhân dân phường, Công an phường tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân phường để xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.